



CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG
PROSPER JOINT STOCK COMPANY (PJ Co.)

Đường Nguyễn Văn Tiết, TT Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương
ĐT: 0650.755517, Fax: 0650.757911, email: prosper@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2010



CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNGĐịa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Sáu tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Tại 30/06/2010	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		102,324,471,087	127,184,072,243
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	10,433,581,137	10,444,150,741
1.	Tiền	111		10,433,581,137	1,248,743,707
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	9,195,407,034
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120		3,594,000,000	3,594,000,000
1.	Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	3,594,000,000	3,594,000,000
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		54,054,406,138	49,569,784,275
1.	Phải thu khách hàng	131	V.3	22,840,353,439	13,490,277,891
2.	Trả trước cho người bán	132	V.4	3,557,176,203	1,757,479,880
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.5	27,656,876,496	34,322,026,504
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho		140		31,394,234,390	61,015,435,681
1.	Hàng tồn kho	141	V.6	31,394,234,390	61,015,435,681
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		2,848,249,422	2,560,701,546
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	90,055,236	135,630,677
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1,673,508,417	1,561,337,117
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	115,939,751	104,249,680
4.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	968,746,018	759,484,072

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

0

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 30/06/2010	Số cuối năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		130,759,662,837	116,229,185,169
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		35,138,254,384	37,188,160,575
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	33,518,394,716	31,573,244,911
<i>Nguyên giá</i>	222		76,790,544,794	72,467,932,819
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(43,272,150,078)	(40,894,687,908)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	298,807,929	333,627,435
<i>Nguyên giá</i>	228		686,815,100	686,815,100
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(388,007,171)	(353,187,665)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	1,321,051,739	5,281,288,229
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		94,980,600,000	78,374,600,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	89,305,600,000	72,699,600,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	5,675,000,000	5,675,000,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		640,808,453	666,424,594
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	628,968,235	654,584,376
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16	11,840,218	11,840,218
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		233,084,133,924	243,413,257,411

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

0

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 30/06/2010	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		117,534,289,061	134,251,633,943
I. Nợ ngắn hạn	310		102,319,208,061	118,860,116,843
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	70,428,061,400	83,269,878,226
2. Phải trả người bán	312	V.18	24,246,146,328	24,064,628,638
3. Người mua trả tiền trước	313		20,000,000	20,000,000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	2,063,966,114	2,531,574,105
5. Phải trả người lao động	315	V.20	3,366,467,888	7,930,545,630
6. Chi phí phải trả	316	V.21	1,002,540,000	295,421,545
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	1,192,026,331	748,068,699
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		15,215,081,000	15,391,517,100
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	15,000,000,000	15,000,000,000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		215,081,000	391,517,100
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		115,549,844,863	109,161,623,468
I. Vốn chủ sở hữu	410		113,958,684,748	108,536,307,083
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	69,207,500,000	69,207,500,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.24	(37,882,474)	(4,278,051,729)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	27,047,089,392	16,711,830,899
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	7,024,676,234	4,278,578,825
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	10,717,301,596	22,616,449,088
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		1,591,160,115	625,316,385
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.25	1,591,160,115	625,316,385
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		233,084,133,924	243,413,257,411

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

0

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết		
	minh	Tại 30/06/2010	Số cuối năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		533,616.14	2,609.53
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



Phan Ngọc Hanh
Kế toán trưởng



Bình Dương, ngày 20 tháng 07 năm 2010

Võ Hồng Cường
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

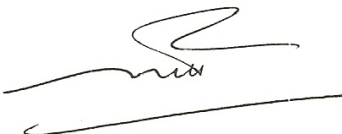
0

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Sáu tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Sáu tháng đầu năm	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	203,962,347,871	401,057,263,040
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	203,962,347,871	401,057,263,040
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	169,439,253,193	334,870,539,699
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		34,523,094,678	66,186,723,341
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7,384,630,625	2,991,283,308
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	12,400,853,650	4,345,062,661
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2,435,033,429	4,345,062,661
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	11,082,380,136	21,199,592,731
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	6,787,533,029	14,517,389,774
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11,636,958,488	29,115,961,483
11. Thu nhập khác	31	VI.7	252,711,174	1,533,881,648
12. Chi phí khác	32	VI.8	1,082,931	510,981,400
13. Lợi nhuận khác	40		251,628,243	1,022,900,248
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11,888,586,731	30,138,861,731
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	1,069,972,806	2,531,574,106
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.16	101,312,329	101,312,329
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>10,717,301,596</u>	<u>27,505,975,296</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>1,549</u>	<u>39,744</u>



Phan Ngọc Hanh
Kế toán trưởng



Bình Dương, ngày 20 tháng 07 năm 2010

Võ Hồng Cường
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

0

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Sáu tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11,888,586,731	30,138,861,732
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, V.11	2,723,428,564	4,642,325,863
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(859,023,637)	(2,305,914,141)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2,435,033,429	4,345,062,661
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16,188,025,087	36,820,336,115
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3,514,924,155)	(4,296,954,130)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		29,621,201,291	(6,345,206,793)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1,303,980,428)	(265,998,687)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		405,570,215	874,139,958
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.21, V.22, VI.4	(2,533,118,013)	(3,659,952,918)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.19	(642,859,402)	(718,415,754)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.24, V.25	(1,007,465,004)	(913,659,608)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		37,212,449,591	21,494,288,184
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.12	(1,021,401,006)	(7,829,652,566)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	100,000,000	1,005,706,485
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(700,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	12,700,000,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.13	(16,606,000,000)	(44,795,500,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	759,023,637	2,153,883,195
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(16,768,377,369)	(37,465,562,886)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

0

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

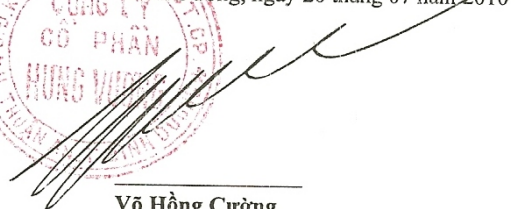
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Năm nay
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.24	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17, V.23	129,923,423,908	301,339,777,278
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17, V.23	(142,765,240,734)	(287,842,477,002)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.24	(7,612,825,000)	(4,844,525,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(20,454,641,826)	8,652,775,276
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(10,569,604)	(7,318,499,426)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	10,444,150,741	17,760,171,113
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			2,479,054
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	10,433,581,137	10,444,150,741



Phan Ngọc Hanh
Kế toán trưởng



Bình Dương, ngày 20 tháng 07 năm 2010



Võ Hồng Cường
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Sáu tháng đầu năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, gia công, kinh doanh các sản phẩm từ gỗ; khai thác, chế biến lâm sản, kinh doanh các mặt hàng phục vụ chế biến lâm sản; đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư (thực hiện theo quy hoạch của tỉnh). Mua bán vật liệu xây dựng. Thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp, trang trí nội thất. Kinh doanh bất động sản. Cho thuê kho bãi. Đầu tư khu giải trí, nhà hàng, khách sạn và du lịch lữ hành nội địa. Sản xuất gia công kinh doanh sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị và các vật tư phụ tùng bằng kim loại. Sản xuất kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm bằng da, giả da, nhựa, bao bì giấy, nhựa các loại. In bao bì. Kinh doanh lương thực, thực phẩm công nghiệp, nước giải khát, điện tử. Vận tải hàng hóa đường bộ.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 là năm tài chính thứ 7 của Công ty.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	4-13
Máy móc và thiết bị	10-12,5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	20-33
Tài sản cố định khác	20

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 20 năm.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 03 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Cổ tức

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 05 năm tiếp theo, đồng thời được hưởng mức thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi là 20% trong thời hạn 10 năm (kể từ khi Công ty bắt đầu hoạt động) đồng thời Công ty còn được giảm 20% số thuế phải nộp cho phần thu nhập có được do doanh thu xuất khẩu đạt tỷ trọng trên 50% tổng doanh thu.

Ngoài ra Công ty còn được hưởng ưu đãi cho phần lợi nhuận tăng thêm từ phân xưởng Phú Thọ như sau: miễn 01 năm (kể từ năm 2006) và giảm 50% trong 4 năm.

Năm tài chính 2004 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD
30/06/2010 : 18.544 VND/USD

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	10,433,581,137	77.945.993
Tiền gửi ngân hàng	-	1.170.797.714
Các khoản tương đương tiền (*)	-	9.195.407.034
Cộng	<u><u>10,433,581,137</u></u>	<u><u>10.444.150.741</u></u>

(*) Khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

Cho vay ngắn hạn.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Sunmore Co., Ltd.	22.829.523.598	13.484.666.948
Các khách hàng khác	10.829.841	5.610.943
Cộng	<u><u>22.840.353.439</u></u>	<u><u>13.490.277.891</u></u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
--	-------------------	-------------------

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>		
Công ty cổ phần Phát Hưng	2.954.681.110	1.687.733.880		
Các Nhà cung cấp khác	602.495.093	69.746.000		
Cộng	<u>3.557.176.203</u>	<u>1.757.479.880</u>		
5. Các khoản phải thu khác				
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>		
Sunmore Co., Ltd. (chi phí chi hộ phải thu lại)	424.530.069	1.746.031.932		
Lê Thị Bích Ngọc ^(a)	1.600.000.000	1.600.000.000		
Nguyễn Thục Anh ^(b)	3.100.000.000	3.100.000.000		
Nguyễn Tiến Đạt ^(b)	18.338.901.400	18.338.901.400		
Công đoàn Công ty (tạm ứng tiền mua cổ phần)	907.563.960	1.054.173.960		
Phải thu cho mượn hàng	961.038.736	675.036.263		
Công ty cổ phần Phát Hưng (cho mượn tiền)	-	1.700.000.000		
Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương (cho mượn tiền)	-	3.500.000.000		
Lãi cho vay	-	-		
Tiền tạm ứng cho các thành viên Hội đồng quản trị	1.973.257.000	2.350.000.000		
Các khoản phải thu khác	351.585.331	257.882.949		
Cộng	<u>27.656.876.496</u>	<u>34.322.026.504</u>		
^(a) Thanh toán tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ năm 2005 nhưng chưa hoàn tất thủ tục pháp lý.				
^(b) Tạm ứng tiền cho các cá nhân được ủy quyền để chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Công ty.				
6. Hàng tồn kho				
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>		
Hàng mua đang đi trên đường	-	2.369.759.628		
Nguyên liệu, vật liệu	27.962.064.032	47.658.641.390		
Công cụ, dụng cụ	1.233.767.398	778.482.721		
Thành phẩm	1.270.509.588	7.790.103.987		
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	927.893.372	2.418.447.955		
Cộng	<u>31.394.234.390</u>	<u>61.015.435.681</u>		
7. Chi phí trả trước ngắn hạn				
	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Công cụ, dụng cụ	40.420.675	118.514.634	68.880.073	90.055.236
Chi phí bảo hiểm	50.008.412	-	50.008.412	-
Chi phí đồng phục	-	-	-	-
Chi phí khác	45.201.590	4.249.000	49.450.590	-
Cộng	<u>135.630.677</u>	<u>122.763.634</u>	<u>168.339.075</u>	<u>90.055.236</u>
8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước				
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>		

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế xuất, nhập khẩu nộp thừa	100.491.024	88.800.953
Tiền thuê đất nộp thừa	15.448.727	15.448.727
Cộng	115.939.751	104.249.680

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	968.746.018	759.484.072
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-
Cộng	968.746.018	759.484.072

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	51.133.195.669	12.972.140.307	7.195.447.821	1.035.429.811	131.719.211	72.467.932.819
Mua sắm mới			3.902.668.067	40.052.364		3.942.720.428
Đầu tư XDCB	616.038.432	75.000.000				691.038.432
Thanh lý, nhượng bán			(311.146.888)			(311.146.888)
Số cuối kỳ	51.749.234.101	13.047.140.307	10.786.969.000	1.075.482.175	131.719.211	76.790.544.794
<i>Trong đó:</i>						
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	<i>10.313.582.837</i>	<i>5.805.421.811</i>	<i>1.145.176.390</i>	<i>802.822.569</i>	<i>165.239.311</i>	<i>18.232.242.918</i>
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	27.602.857.758	9.240.238.493	2.989.503.767	930.368.679	131.719.211	40.894.687.908
Khấu hao trong kỳ	1.445.594.199	388.578.835	809.297.763	45.138.261		2.688.609.058
Thanh lý, nhượng bán			(311.146.888)			(311.146.888)
Số cuối kỳ	29.048.451.957	9.628.817.328	3.487.654.642	975.506.940	131.719.211	43.272.150.078
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	23.530.337.911	3.731.901.814	4.205.944.054	105.061.132	-	31.573.244.911
Số cuối kỳ	22.700.782.143	3.418.322.979	7.299.314.358	99.975.236	-	33.518.394.716

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 29.180.000.000 VND và 15.110.281.795 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Sở giao dịch II.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	494.800.000	192.015.100	686.815.100
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành			
Số cuối kỳ	494.800.000	192.015.100	686.815.100
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	260.662.475	92.525.190	353.187.665

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Khấu hao trong kỳ	12.370.002	22.449.504	34.819.506
Số cuối kỳ	<u>273.032.477</u>	<u>114.974.694</u>	<u>388.007.171</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	234.137.525	99.489.910	333.627.435
Số cuối kỳ	<u>221.767.523</u>	<u>77.040.406</u>	<u>298.807.929</u>

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Mua sắm tài sản cố định	3.729.168.067	291.916.364	3.673.205.768	347.878.663	-
XDCB dở dang	1.552.120.162	719.348.642	616.038.432	334.378.633	1.321.051.739
Cộng	<u>5.281.288.229</u>	<u>1.011.265.006</u>	<u>4.289.244.200</u>	<u>682.257.296</u>	<u>1.321.051.739</u>

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

<u>Tên công ty liên kết, liên doanh</u>	<u>Theo Giấy phép</u>		<u>Vốn đã góp</u>
	<u>Tỷ lệ</u>	<u>Số tiền</u>	
Công ty cổ phần Phát Hưng	20%	3.779.600.000	3.779.600.000
Công ty cổ phần bệnh viện Hạnh Phúc	49%	102.753.000.000	85.526.000.000
Cộng		<u>106.532.600.000</u>	<u>89.305.600.000</u>

14. Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư mua cổ phiếu, chi tiết bao gồm:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần gỗ Dầu Tiếng	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty cổ phần cao su Dầu Tiếng Việt Lào	675.000.000	675.000.000
Cộng	<u>5.675.000.000</u>	<u>5.675.000.000</u>

15. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Công cụ, dụng cụ	285.172.812		285.172.812	-
Chi phí sửa chữa	369.411.564	330.129.633	70.572.962	628.968.235
Chi phí khác	-			
Cộng	<u>654.584.376</u>	<u>330.129.633</u>	<u>355.745.774</u>	<u>628.968.235</u>

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	11.840.218
Hoàn nhập trong kỳ	-
Số cuối kỳ	<u>11.840.218</u>

17. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng ^(a)	70.428.061.400	83.269.878.226

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23)		-
Cộng	<u>70.428.061.400</u>	<u>83.269.878.226</u>

- (a) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Sở Giao Dịch II để thanh toán tiền mua nguyên vật liệu và các chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà xưởng sản xuất và nhà văn phòng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	83.269.878.226	127.302.719.261	142.765.240.734	2.620.704.747	70.428.061.400
Vay dài hạn đến hạn trả	-				
Cộng	<u>83.269.878.226</u>	<u>127.302.719.261</u>	<u>142.765.240.734</u>	<u>2.620.704.747</u>	<u>70.428.061.400</u>

18. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả Nhà cung cấp nước ngoài	16.172.997.232	16.442.150.846
Phải trả Nhà cung cấp trong nước	8.073.149.096	7.622.477.792
Cộng	<u>24.246.146.328</u>	<u>24.064.628.638</u>

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	32.512.665	32.512.665	
Thuế xuất, nhập khẩu (*)	(88.800.953)		11.690.070	(100.491.023)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.531.574.106	172.455.164	642.859.402	2.061.169.868
Thuế thu nhập cá nhân	-			
Tiền thuế đất (*)	(15.448.727)	240.484.601	240.484.601	(15.448.727)
Thuế khác	-	5.796.246	3.000.000	2.796.246
Cộng	<u>2.427.324.426</u>	<u>541.248.636</u>	<u>926.846.668</u>	<u>1.948.026.364</u>

- (*) Các khoản thuế nộp thừa trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh V.8).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, phế liệu tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh số IV.13.

Năm 2010 là năm thứ 7 Công ty hoạt động kinh doanh có lãi nên được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế phải nộp. Ngoài ra, Công ty còn được giảm 20% số thuế phải nộp cho phần thu nhập có được do doanh thu xuất khẩu đạt tỷ trọng trên 50% tổng doanh thu.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Trong kỳ	Năm nay
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.888.586.731	30.138.861.731
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		(958.050.014)
- Các khoản điều chỉnh giảm		927.825.776
Tổng thu nhập chịu thuế	11.888.586.731	29.180.811.717
Trong đó:		
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh (thuế suất 20%)		25.071.730.650
- Thu nhập khác (thuế suất 25%)		4.109.081.067
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp		6.041.616.397
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm		(3.510.042.291)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước		-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.069.972.806	2.531.574.106

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 57.739,4m² đất đang sử dụng với mức 4,165VND/m²/năm theo quy định tại điều II của hợp đồng thuê đất số 670/HĐ.TĐ ký ngày 03 tháng 6 năm 2004 với Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương và theo quyết định số 1477/QĐ-STC ngày 06/07/2009 của Sở Tài Chính về việc điều chỉnh đơn giá đất thuê.

Ngoài ra, Công ty còn phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 19,286.8 m² đất đang sử dụng với mức 801VND/m²/năm theo quy định tại điều II của hợp đồng thuê đất số 2693/HĐ.TĐ ký ngày 27 tháng 9 năm 2005 với Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty được miễn tiền thuê đất 6 năm kể từ ngày 02 tháng 3 năm 2004.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

20. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 6 còn phải trả.

21. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay		98.084.584
Chi phí xuất khẩu	1.002.540.000	-
Chi phí điện, điện thoại		147.336.961
Chi phí phải trả khác		50.000.000
Cộng	1.002.540.000	295.421.545

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm phải trả	364.647.550	10.168.366
Tiền lãi vay phải trả Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu Bình Dương	694.166.667	694.166.667
Các khoản phải trả, phải nộp khác	133.212.114	43.733.666
	<u>1.192.026.331</u>	<u>748.068.699</u>

23. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay vốn Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 1 năm trở xuống	-
Trên 1 năm đến 5 năm	15.000.000.000
Tổng nợ	<u>15.000.000.000</u>

Chi tiết phát sinh trong kỳ của khoản vay như sau:

Số đầu kỳ	15.000.000.000
Số tiền vay trong kỳ	-
Số tiền vay đã trả trong kỳ	-
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	-
Số cuối kỳ	<u>15.000.000.000</u>

24. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	69.207.500.000	-	4.907.074.524	3.193.933.576	14.407.904.972	91.716.413.072
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	27.505.975.295	27.505.975.295
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(4.844.525.000)	(4.844.525.000)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	11.804.756.375	1.084.645.249	(14.407.904.972)	(1.518.503.348)
Các khoản khác	-	(4.278.051.729)	-	-	(45.001.208)	(4.323.052.937)
Số dư cuối năm trước	<u>69.207.500.000</u>	<u>(4.278.051.729)</u>	<u>16.711.830.899</u>	<u>4.278.578.825</u>	<u>22.616.449.087</u>	<u>108.536.307.082</u>
Số dư đầu năm nay	69.207.500.000	(4.278.051.729)	16.711.830.899	4.278.578.825	22.616.449.087	108.536.307.082
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	10.717.301.596	10.717.301.596
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	(7.612.825.000)	(7.612.825.000)
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	10.335.258.493	2.746.097.409	(15.003.624.088)	(1.922.268.186)
Các khoản khác	-	2.139.025.865	-	-	-	2.139.025.865
Số dư cuối kỳ	<u>69.207.500.000</u>	<u>(2.139.025.865)</u>	<u>27.047.089.392</u>	<u>7.024.676.234</u>	<u>10.717.301.596</u>	<u>111.857.541.357</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong kỳ như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cổ tức năm trước	7.612.825.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	
Cộng	7.612.825.000

Cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	6.920.750	6.920.750
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	6.920.750	6.920.750
<i>Cổ phiếu thường</i>	6.920.750	6.920.750
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu thường</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.920.750	6.920.750
<i>Cổ phiếu thường</i>	6.920.750	6.920.750
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND.

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	625.316.385
Trích quỹ trong kỳ	1.922.268.186
Chi quỹ trong kỳ	956.424.456
Số cuối kỳ	1.591.160.115

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	203.962.347.871	401.057.263.040
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>		465.645.327
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	203.962.347.871	400.591.617.713
khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	203.962.347.871	401.057.263.040

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp		365.100.447
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ^(a)	169.439.253.193	334.505.439.252
Cộng	169.439.253.193	334.870.539.699

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

(a) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	46.542.829.805	103.135.170.084
Chi nhân công trực tiếp	14.949.000.551	30.619.649.190
Chi phí sản xuất chung	101.698.050.167	203.686.092.950
Tổng chi phí sản xuất	163.189.880.523	337.440.912.224
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	76.463.485	(1.004.356.857)
Tổng giá thành sản xuất	163.266.344.008	336.436.555.367
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	6.172.909.185	(1.931.116.115)
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	169.439.253.193	334.505.439.252

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	56.063.637	169.470.799
Lãi tiền gửi có kỳ hạn		834.309.739
Lãi cho vay		881.981.806
Cổ tức, lợi nhuận được chia	702.960.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.625.606.988	1.105.520.964
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		-
Cộng	7.384.630.625	2.991.283.308

4. Chi phí tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.435.033.429	4.345.062.661
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	9.965.820.221	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		-
Cộng	12.400.853.650	4.345.062.661

5. Chi phí bán hàng

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu	7.692.970.104	13.793.872.227
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.389.410.032	7.405.720.504
Cộng	11.082.380.136	21.199.592.731

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.245.082.179	8.547.970.550
Chi phí nhiên liệu, vật liệu	261.630.865	436.664.194
Chi phí văn phòng phẩm	271.995.422	519.827.157
Chi phí khấu hao tài sản cố định	846.636.642	832.504.664
Chi phí dịch vụ mua ngoài	588.012.379	1.098.392.871
Chi phí khác	574.175.542	3.082.030.338
Cộng	6.787.533.029	14.517.389.774

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Thu nhập khác**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý tài sản cố định	100.000.000	1.005.706.485
Các khoản thu nhập khác	152.711.174	528.175.163
Cộng	<u>252.711.174</u>	<u>1.533.881.648</u>

8. Chi phí khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý		416.083.889
Chi phí khác	1.082.931	94.897.511
Cộng	<u>1.082.931</u>	<u>510.981.400</u>

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	101.312.329	101.312.329
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	-
Cộng	<u>101.312.329</u>	<u>101.312.329</u>

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.717.301.596	27.505.975.296
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	6.920.750	692.075
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>1.549</u>	<u>39.744</u>

(*) Mệnh giá cổ phiếu năm 2010 được quy đổi từ 100.000 đồng xuống còn 10.000 đồng
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	6.920.750	692.075
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>6.920.750</u>	<u>692.075</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương	Cổ đông chiếm 49% vốn điều lệ
Công ty cổ phần Phát Hưng	Công ty liên kết (Công ty góp 20% vốn điều lệ)
Công ty cổ phần bệnh viện Hạnh Phúc	Công ty liên kết (Công ty góp 49% vốn điều lệ)

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương		
Cho vay		-
Lãi cho vay		377.370.000
Tiền vay vốn		15.000.000.000
Lãi tiền vay		694.166.667
Tiền thuê kho		737.597.952
Công ty cổ phần Phát Hưng		
Mua nguyên vật liệu	4.446.969.742	7.983.673.844
Ứng vốn lưu động	4.000.000.000	1.700.000.000
Công ty cổ phần bệnh viện Hạnh Phúc		
Góp vốn	16.606.000.000	44.795.500.000

2. Những thông tin khác

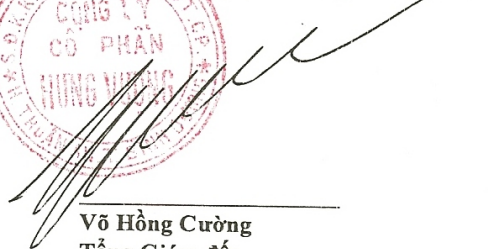
Theo hợp đồng ngày 26 tháng 6 năm 2007 với Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương, Công ty TNHH một thành viên cao su Bến Cát, Công ty cổ phần công nghiệp dịch vụ Bình Dương về việc hợp tác kinh doanh đầu tư Khu công nghiệp - dịch vụ An Tây, mặc dù đã được hoàn trả lại vốn góp, nhưng Công ty vẫn còn được hưởng 30% tiền lời trên diện tích tương đương với vốn đã góp vào dự án.



Phan Ngọc Hanh
Kế toán trưởng



Bình Dương, ngày 20 tháng 07 năm 2010



Võ Hồng Cường
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HƯNG VƯỢNG**

HLB International



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HƯNG VƯỢNG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2009	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	14 - 30

***** BẢN CHÍNH *****



CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần Hưng Vượng là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp nhà nước - Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu 3/2 thuộc Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương theo Quyết định số 1419/QĐ-CT ngày 02 tháng 3 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000094 ngày 15 tháng 3 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh như sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 07 tháng 12 năm 2004 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 23 tháng 5 năm 2005 về việc mở thêm Chi nhánh Công ty cổ phần Hưng Vượng - Nhà máy chế biến gỗ Phú Thọ.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 22 tháng 12 năm 2008 về việc tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 69.207.500.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương	33.911.700.000	49
Các cổ đông khác	35.295.800.000	51
Cộng	69.207.500.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại : (0650) 3755.517

Số Fax : (0650) 3754.470

Mã số thuế : 3700560531

Ngành nghề đăng ký kinh doanh là:

- Sản xuất, gia công, kinh doanh các sản phẩm từ gỗ;
- Khai thác, chế biến lâm sản, kinh doanh các mặt hàng phục vụ chế biến lâm sản;
- Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư (thực hiện theo quy hoạch của tỉnh);
- Mua bán vật liệu xây dựng;
- Thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp, trang trí nội thất;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê kho bãi;
- Đầu tư khu giải trí, nhà hàng, khách sạn và du lịch lữ hành nội địa;
- Sản xuất, gia công, kinh doanh sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị và các loại vật tư phụ tùng bằng kim loại;
- Sản xuất, kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm bằng da, giả da, nhựa, bao bì giấy, nhựa các loại;
- In bao bì;
- Kinh doanh lương thực, thực phẩm công nghiệp, nước giải khát, điện tử;
- Vận tải hàng hóa đường bộ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG
BÁO CÁO TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 30).

Trong năm, Đại hội cổ đông đã quyết định phân phối lợi nhuận như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
- Tạm ứng cổ tức năm 2009	4.844.525.000
- Trích quỹ đầu tư phát triển	11.804.756.375
- Trích quỹ dự phòng tài chính	1.084.645.249
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	1.518.503.348
Cộng	<u>19.252.429.972</u>

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 01/2010/QĐ-HĐQT ngày 21 tháng 01 năm 2010, Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định các vấn đề sau:

- Tạm ứng cổ tức đợt 2/2009 cho các cổ đông theo tỷ lệ 8% mệnh giá (mệnh giá 100.000VND). Thời điểm chốt danh sách là ngày 28 tháng 12 năm 2009.
- Thu hồi sổ “ Chứng nhận cổ đông” có mệnh giá 100.000VND để đổi lại sổ chứng nhận cổ đông mới có mệnh giá 10.000VND. Thời gian thu hồi sổ cũ từ ngày 28 tháng 01 năm 2010 đến ngày 06 tháng 02 năm 2010. Thời gian cấp sổ mới từ ngày 01 tháng 3 năm 2010 đến ngày 10 tháng 3 năm 2010.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Minh	Chủ tịch	15 tháng 3 năm 2004	-
Ông Trần Văn Quen	Phó Chủ tịch	15 tháng 3 năm 2004	-
Ông Võ Hồng Cường	Ủy viên	15 tháng 3 năm 2004	-
Ông Nguyễn Tiến Đạt	Ủy viên	15 tháng 3 năm 2004	-
Ông Trần Nguyên Vũ	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2007	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thế Sự	Trưởng ban	22 tháng 12 năm 2007	-
Ông Trà Văn Tâm	Thành viên	22 tháng 12 năm 2007	-
Ông Trần Bá Tông	Thành Viên	27 tháng 4 năm 2009	-
Ông Trần Công Sơn	Thành viên	22 tháng 12 năm 2007	27 tháng 4 năm 2009

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Võ Hồng Cường	22 tháng 3 năm 2004	-

10
C
TRÁCH
KIẾ
T
VIT

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG
BÁO CÁO TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Tổng Giám đốc

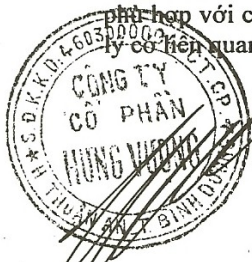
Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tôi, Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



Võ Hồng Cường
Tổng Giám đốc

Ngày 01 tháng 4 năm 2010.

17
IG
EM
FO
V
HC



www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City - Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

Số: 0400/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG VƯỢNG

Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty cổ phần Hưng Vượng gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 05 tháng 3 năm 2010, từ trang 07 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Các vấn đề chưa thống nhất

Công ty đã ghi nhận vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của năm 2008 những lô hàng thực xuất vào đầu năm nay với tổng số tiền là 5.800.445.863 VND. Giá vốn của các lô hàng này là 4.698.361.149 VND.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Hưng Vượng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý đến người đọc báo cáo về các vấn đề sau:

- Khoản thanh toán tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất phát sinh từ 2005 với số tiền là 1.600.000.000 VND (thuyết minh V.5) nhưng đến nay vẫn chưa hoàn tất thủ tục pháp lý.

- Như đã trình bày ở thuyết minh số IV.14 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc thay đổi chính sách kế toán liên quan đến xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ. Việc thay đổi chính sách kế toán này làm cho khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là 4.278.051.729 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào chi phí như những năm trước.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Dương Hồng Phúc - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0093/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2010

HAN
A
/M/

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		127.184.072.243	136.470.255.320
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.444.150.741	17.760.171.113
1. Tiền	111		1.248.743.707	17.760.171.113
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.195.407.034	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.594.000.000	15.594.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	3.594.000.000	15.594.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		49.569.784.275	45.563.773.607
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	13.490.277.891	17.742.589.437
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	1.757.479.880	1.652.546.097
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	34.322.026.504	26.168.638.073
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		61.015.435.681	54.670.228.888
1. Hàng tồn kho	141	V.6	61.015.435.681	54.670.228.888
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.560.701.546	2.882.081.712
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	135.630.677	310.362.655
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.561.337.117	1.221.838.500
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	104.249.680	174.356.277
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	759.484.072	1.175.524.280

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		116.229.185.169	69.463.162.664
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		37.188.160.575	34.752.921.118
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	31.573.244.911	32.990.286.729
<i>Nguyên giá</i>	222		72.467.932.819	71.016.374.243
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(40.894.687.908)	(38.026.087.514)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	333.627.435	304.266.447
<i>Nguyên giá</i>	228		686.815.100	587.815.100
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(353.187.665)	(283.548.653)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	5.281.288.229	1.458.367.942
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		78.374.600.000	33.579.100.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	72.699.600.000	27.904.100.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	5.675.000.000	5.675.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		666.424.594	1.131.141.546
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	654.584.376	1.017.988.999
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16	11.840.218	113.152.547
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		243.413.257.411	205.933.417.984

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		134.251.633.943	114.241.533.475
I. Nợ ngắn hạn	310		118.860.116.843	113.121.051.476
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	83.269.878.226	79.501.453.250
2. Phải trả người bán	312	V.18	24.064.628.638	24.605.926.065
3. Người mua trả tiền trước	313		20.000.000	20.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	2.531.574.105	961.947.482
5. Phải trả người lao động	315	V.20	7.930.545.630	7.298.681.979
6. Chi phí phải trả	316	V.21	295.421.545	455.594.431
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	748.068.699	277.448.269
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		15.391.517.100	1.120.481.999
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	15.000.000.000	1.120.481.999
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		391.517.100	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		109.161.623.468	91.691.884.509
I. Vốn chủ sở hữu	410		108.536.307.083	91.716.413.072
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	69.207.500.000	69.207.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.24	(4.278.051.729)	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	16.711.830.899	4.907.074.524
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	4.278.578.825	3.193.933.576
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	22.616.449.088	14.407.904.972
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		625.316.385	(24.528.563)
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.25	625.316.385	(24.528.563)
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		243.413.257.411	205.933.417.984

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

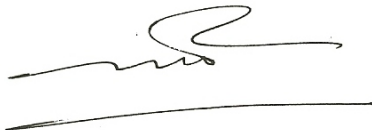
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		2.609,53	907.740,84
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



Phan Ngọc Hanh
Kế toán trưởng



Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2010

Võ Hồng Cường
Tổng Giám đốc

SECRET

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

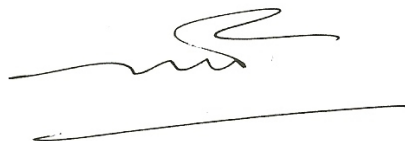
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	401.057.263.040	384.148.434.894
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	401.057.263.040	384.148.434.894
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	334.870.539.699	325.398.260.850
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		66.186.723.341	58.750.174.044
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.991.283.308	12.045.148.570
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.345.062.661	17.234.551.695
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.345.062.661	6.051.084.450
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	21.199.592.731	21.940.582.508
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	14.517.389.774	11.192.542.675
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		29.115.961.483	20.427.645.736
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.533.881.648	248.732.400
12. Chi phí khác	32	VI.8	510.981.400	209.875.162
13. Lợi nhuận khác	40		1.022.900.248	38.857.238
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		30.138.861.731	20.466.502.974
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	2.531.574.106	1.573.346.023
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.16	101.312.329	(121.993.997)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>27.505.975.296</u>	<u>19.015.150.948</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>39.744</u>	<u>32.627</u>


Phan Ngọc Hanh
Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2010

Võ Hồng Cường
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		30.138.861.732	20.466.502.974
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, V.11	4.642.325.863	4.611.538.432
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	-	1.537.422.867
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.305.914.141)	(2.375.102.145)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	4.345.062.661	6.051.084.450
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		36.820.336.115	30.291.446.578
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.296.954.130)	(17.709.841.313)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(6.345.206.793)	(9.704.863.554)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(265.998.687)	3.051.247.172
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		874.139.958	516.103.569
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.21, V.22, VI.4	(3.659.952.918)	(6.015.274.945)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.19	(718.415.754)	(1.677.095.106)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.24, V.25	(913.659.608)	(629.698.160)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		21.494.288.184	(1.877.975.759)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.12	(7.829.652.566)	(6.492.107.080)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	1.005.706.485	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(700.000.000)	(32.162.310.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		12.700.000.000	70.755.310.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.13	(44.795.500.000)	(16.330.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	2.153.883.195	4.723.428.621
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(37.465.562.886)	20.494.321.541

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiêt, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.24	-	10.927.500.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17, V.23	301.339.777.278	229.942.844.471
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17, V.23	(287.842.477.002)	(231.612.956.451)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.24	(4.844.525.000)	(10.452.500.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>8.652.775.276</i>	<i>(1.195.111.980)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(7.318.499.426)	17.421.233.802
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	17.760.171.113	338.937.311
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.479.054	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	10.444.150.741	17.760.171.113



Phan Ngọc Hanh
Kế toán trưởng



Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2010

Võ Hồng Cường
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, gia công, kinh doanh các sản phẩm từ gỗ; khai thác, chế biến lâm sản, kinh doanh các mặt hàng phục vụ chế biến lâm sản; đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư (thực hiện theo quy hoạch của tỉnh).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ 6 của Công ty.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.
2. **Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	4-13
Máy móc và thiết bị	10-12,5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	20-33
Tài sản cố định khác	20

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 20 năm.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 05 năm tiếp theo, đồng thời được hưởng mức thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi là 20% trong thời hạn 10 năm (kể từ khi Công ty bắt đầu hoạt động) đồng thời Công ty còn được giảm 20% số thuế phải nộp cho phần thu nhập có được do doanh thu xuất khẩu đạt tỷ trọng trên 50% tổng doanh thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngoài ra Công ty còn được hưởng ưu đãi cho phân lợi nhuận tăng thêm từ phân xưởng Phú Thọ như sau: miễn 01 năm (kể từ năm 2006) và giảm 50% trong 4 năm.

Năm tài chính 2004 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 : 16.977 VND/USD
31/12/2009 : 17.941 VND/USD

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

47
IG
EM
TO.
V
HC

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	77.945.993	680.621.722
Tiền gửi ngân hàng	1.170.797.714	17.079.549.391
Các khoản tương đương tiền (*)	9.195.407.034	-
Cộng	<u>10.444.150.741</u>	<u>17.760.171.113</u>

(*) Khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

Cho vay ngắn hạn.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Sunmore Co., Ltd.	13.484.666.948	16.945.885.507
Các khách hàng khác	5.610.943	796.703.930
Cộng	<u>13.490.277.891</u>	<u>17.742.589.437</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần Phát Hưng	1.687.733.880	1.649.420.000
Các Nhà cung cấp khác	69.746.000	3.126.097
Cộng	<u>1.757.479.880</u>	<u>1.652.546.097</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Sunmore Co., Ltd. (chi phí chi hộ phải thu lại)	1.746.031.932	446.173.301
Lê Thị Bích Ngọc ^(a)	1.600.000.000	1.600.000.000
Nguyễn Thục Anh ^(b)	3.100.000.000	3.100.000.000
Nguyễn Tiến Đạt ^(b)	18.338.901.400	18.338.901.400
Công đoàn Công ty (tạm ứng tiền mua cổ phần)	1.054.173.960	1.625.500.000
Phải thu cho mượn hàng	675.036.263	257.617.660
Công ty cổ phần Phát Hưng (cho mượn tiền)	1.700.000.000	-
Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương (cho mượn tiền)	3.500.000.000	-
Lãi cho vay	-	437.591.650
Tiền tạm ứng cho các thành viên Hội đồng quản trị	2.350.000.000	200.000.000
Các khoản phải thu khác	257.882.949	162.854.062
Cộng	<u>34.322.026.504</u>	<u>26.168.638.073</u>

(a) Thanh toán tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ năm 2005 nhưng chưa hoàn tất thủ tục pháp lý.

(b) Tạm ứng tiền cho các cá nhân được ủy quyền để chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Công ty.

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	2.369.759.628	7.452.534.260
Nguyên liệu, vật liệu	47.658.641.390	40.261.145.114
Công cụ, dụng cụ	778.482.721	1.097.561.642
Thành phẩm	7.790.103.987	5.858.987.872
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.418.447.955	-
Cộng	<u>61.015.435.681</u>	<u>58.670.228.888</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ	144.543.174	194.702.650	(298.825.149)	40.420.675
Chi phí bảo hiểm	18.948.638	115.705.315	(84.645.541)	50.008.412
Chi phí đồng phục	80.624.754	-	(80.624.754)	-
Chi phí khác	66.246.089	335.411.086	(356.455.585)	45.201.590
Cộng	<u>310.362.655</u>	<u>645.819.051</u>	<u>(820.551.029)</u>	<u>135.630.677</u>

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế xuất, nhập khẩu nộp thừa	88.800.953	174.356.277
Tiền thuê đất nộp thừa	15.448.727	-
Cộng	<u>104.249.680</u>	<u>174.356.277</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	759.484.072	867.542.072
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	307.982.208
Cộng	<u>759.484.072</u>	<u>1.175.524.280</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	51.274.359.146	12.796.988.067	5.720.310.708	1.092.997.111	131.719.211	71.016.374.243
Mua sắm mới		175.152.240	-	21.600.000		196.752.240
Đầu tư XD CB	231.567.178		3.143.409.504			3.374.976.682
Thanh lý, nhượng bán	(372.730.655)	-	(1.668.272.391)	(79.167.300)	-	(2.120.170.346)
Số cuối năm	<u>51.133.195.669</u>	<u>12.972.140.307</u>	<u>7.195.447.821</u>	<u>1.035.429.811</u>	<u>131.719.211</u>	<u>72.467.932.819</u>
<i>Trong đó:</i>						
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	9.455.413.321	5.787.961.811	1.008.070.278	735.465.281	131.719.211	17.121.629.902
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	24.861.188.985	8.465.674.022	3.696.305.085	873.952.450	128.966.972	38.026.087.514
Khấu hao trong năm	2.900.855.840	774.564.471	785.435.730	109.078.571	2.752.239	4.572.686.851
Thanh lý, nhượng bán	(159.187.067)		(1.492.237.048)	(52.662.342)		(1.704.086.457)
Số cuối năm	<u>27.602.857.758</u>	<u>9.240.238.493</u>	<u>2.989.503.767</u>	<u>930.368.679</u>	<u>131.719.211</u>	<u>40.894.687.908</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	26.413.170.161	4.331.314.045	2.024.005.623	219.044.661	2.752.239	32.990.286.729
Số cuối năm	<u>23.530.337.911</u>	<u>3.731.901.814</u>	<u>4.205.944.054</u>	<u>105.061.132</u>	<u>-</u>	<u>31.573.244.911</u>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 29.180.000.000 VND và 15.839.781.795 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Sở giao dịch II.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	494.800.000	93.015.100	587.815.100
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	99.000.000	99.000.000
Số cuối năm	<u>494.800.000</u>	<u>192.015.100</u>	<u>686.815.100</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	235.922.471	47.626.182	283.548.653
Khấu hao trong năm	24.740.004	44.899.008	69.639.012
Số cuối năm	<u>260.662.475</u>	<u>92.525.190</u>	<u>353.187.665</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	258.877.529	45.388.918	304.266.447
Số cuối năm	<u>234.137.525</u>	<u>99.489.910</u>	<u>333.627.435</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiêt, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát	Kết chuyển	Kết chuyển	Số cuối năm
		sinh trong năm	vào TSCĐ trong năm	chuyển giảm khác	
Mua sắm tài sản cố định	-	6.872.577.571	(3.143.409.504)		3.729.168.067
XDCB dở dang	1.458.367.942	760.322.755	(330.567.178)	(336.003.357)	1.552.120.162
Cộng	1.458.367.942	7.632.900.326	(3.473.976.682)	(336.003.357)	5.281.288.229

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty liên kết, liên doanh	Theo Giấy phép		
	Tỷ lệ	Số tiền	Vốn đã góp
Công ty cổ phần Phát Hưng	20%	3.779.600.000	3.779.600.000
Công ty cổ phần bệnh viện Hạnh Phúc	49%	102.753.000.000	68.920.000.000
Cộng		106.532.600.000	72.699.600.000

14. Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư mua cổ phiếu, chi tiết bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần gỗ Dầu Tiếng	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty cổ phần cao su Dầu Tiếng Việt Lào	675.000.000	675.000.000
Cộng	5.675.000.000	5.675.000.000

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối năm
		trong năm	SXKD trong năm	
Công cụ, dụng cụ	541.133.025	149.683.106	(405.643.319)	285.172.812
Chi phí sửa chữa	333.944.329	293.524.581	(258.057.346)	369.411.564
Chi phí khác	142.911.645	-	(142.911.645)	-
Cộng	1.017.988.999	443.207.687	806.612.310	654.584.376

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	113.152.547
Hoàn nhập trong năm	(101.312.329)
Số cuối năm	11.840.218

17. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng ^(a)	83.269.878.226	77.104.384.037
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23)	-	2.397.069.213
Cộng	83.269.878.226	79.501.453.250

^(a) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Sở Giao Dịch II để thanh toán tiền mua nguyên vật liệu và các chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà xưởng sản xuất và nhà văn phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	77.104.384.037	286.339.777.278	(284.324.925.790)	4.150.642.701	83.269.878.226
Vay dài hạn đến hạn trả	2.397.069.213		(2.394.536.982)	(2.532.231)	-
Cộng	<u>79.501.453.250</u>	<u>286.339.777.278</u>	<u>(286.721.995.003)</u>	<u>4.150.642.701</u>	<u>83.269.878.226</u>

18. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả Nhà cung cấp nước ngoài	16.442.150.846	16.419.514.713
Phải trả Nhà cung cấp trong nước	7.622.477.792	8.186.411.352
Cộng	<u>24.064.628.638</u>	<u>24.605.926.065</u>

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	57.005.538	(57.005.538)	-
Thuế xuất, nhập khẩu (*)	(174.356.277)	179.970.294	(94.414.970)	(88.800.953)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	718.415.754	2.531.574.106	(718.415.754)	2.531.574.106
Thuế thu nhập cá nhân	-	266.377.841	(266.377.841)	-
Tiền thuế đất (*)	243.531.728	801.191.915	(1.060.172.370)	(15.448.727)
Thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	<u>787.591.205</u>	<u>3.839.119.694</u>	<u>(2.199.386.473)</u>	<u>2.427.324.426</u>

(*) Các khoản thuế nộp thừa trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh V.8).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, thuế tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.13.

Năm 2009 là năm thứ 6 Công ty hoạt động kinh doanh có lãi nên được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế phải nộp. Ngoài ra, Công ty còn được giảm 20% số thuế phải nộp cho phần thu nhập có được do doanh thu xuất khẩu đạt tỷ trọng trên 50% tổng doanh thu.

10:
C
CH
IẾ
T
/ 11

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30.138.861.731	20.466.502.974
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	(958.050.014)	3.947.858.625
- Các khoản điều chỉnh giảm	927.825.776	4.964.798.625
	<u>(1.885.875.790)</u>	<u>(1.016.940.000)</u>
Tổng thu nhập chịu thuế	29.180.811.717	24.414.361.599
Trong đó:		
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh (thuế suất 20%)	25.071.730.650	24.414.361.599
- Thu nhập khác (thuế suất 25%)	4.109.081.067	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	6.041.616.397	4.882.872.320
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	<u>(3.510.042.291)</u>	<u>(3.418.010.624)</u>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	108.484.327
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>2.531.574.106</u>	<u>1.573.346.023</u>

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 57.739,4m² đất đang sử dụng với mức 4,165VND/m²/năm theo quy định tại điều II của hợp đồng thuê đất số 670/HĐ.TĐ ký ngày 03 tháng 6 năm 2004 với Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương và theo quyết định số 1477/QĐ-STC ngày 06/07/2009 của Sở Tài Chính về việc điều chỉnh đơn giá đất thuê.

Ngoài ra, Công ty còn phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 19,286.8 m² đất đang sử dụng với mức 801VND/m²/năm theo quy định tại điều II của hợp đồng thuê đất số 2693/HĐ.TĐ ký ngày 27 tháng 9 năm 2005 với Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty được miễn tiền thuê đất 6 năm kể từ ngày 02 tháng 3 năm 2004.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

20. **Phải trả người lao động**
Tiền lương tháng 12 và tiền thưởng tháng 13 còn phải trả.

21. **Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	98.084.584	107.141.508
Chi phí xuất khẩu	-	192.914.714
Chi phí điện, điện thoại	147.336.961	155.538.209
Chi phí phải trả khác	50.000.000	-
Cộng	<u>295.421.545</u>	<u>455.594.431</u>

22. **Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm phải trả	10.168.366	192.710.833
Tiền lãi vay phải trả Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu Bình Dương	694.166.667	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	43.733.666	84.737.436
	<u>748.068.699</u>	<u>277.448.269</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay vốn Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 1 năm trở xuống	-
Trên 1 năm đến 5 năm	15.000.000.000
Tổng nợ	15.000.000.000

Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay như sau:

Số đầu năm	1.120.481.999
Số tiền vay trong năm	15.000.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(1.120.481.999)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	-
Số cuối năm	15.000.000.000

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	36.425.000.000	-	13.519.202.349	3.193.933.576	19.563.126.199	72.701.262.124
Tăng vốn trong năm	10.927.500.000	-	-	-	-	10.927.500.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	19.015.150.948	19.015.150.948
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(10.927.500.000)	(10.927.500.000)
Chia cổ phiếu thưởng	21.855.000.000	-	(8.612.127.825)	-	(13.242.872.175)	-
Số dư cuối năm trước	69.207.500.000	-	4.907.074.524	3.193.933.576	14.407.904.972	91.716.413.072
Số dư đầu năm nay	69.207.500.000	-	4.907.074.524	3.193.933.576	14.407.904.972	91.716.413.072
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	27.505.975.295	27.505.975.295
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(4.844.525.000)	(4.844.525.000)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	11.804.756.375	1.084.645.249	(14.407.904.972)	(1.518.503.348)
Các khoản khác	-	(4.278.051.729)	-	-	(45.001.208)	(4.323.052.937)
Số dư cuối năm nay	69.207.500.000	(4.278.051.729)	16.711.830.899	4.278.578.825	22.616.449.087	108.536.307.082

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	-
Tạm ứng cổ tức năm nay	4.844.525.000
Cộng	4.844.525.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	692.075	692.075
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	692.075	692.075
<i>Cổ phiếu thường</i>	692.075	692.075
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu thường</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	692.075	692.075
<i>Cổ phiếu thường</i>	692.075	692.075
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu: 100.000 VND.

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	(24.528.563)
Trích quỹ trong năm	1.518.503.348
Chi quỹ trong năm	(868.658.400)
Số cuối năm	<u>625.316.385</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	401.057.263.040	384.148.434.894
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	465.645.327	629.288.000
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	400.591.617.713	383.519.146.894
khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	<u><u>401.057.263.040</u></u>	<u><u>384.148.434.894</u></u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	365.100.447	600.676.009
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ^(a)	334.505.439.252	324.797.584.841
Cộng	<u><u>334.870.539.699</u></u>	<u><u>325.398.260.850</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(a) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	103.135.170.084	100.772.822.574
Chi nhân công trực tiếp	30.619.649.190	27.085.805.931
Chi phí sản xuất chung	203.686.092.950	197.594.622.383
Tổng chi phí sản xuất	337.440.912.224	325.453.250.888
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(1.004.356.857)	-
Tổng giá thành sản xuất	336.436.555.367	325.453.250.888
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(1.931.116.115)	(655.666.047)
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	<u>334.505.439.252</u>	<u>324.797.584.841</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	169.470.799	261.546.443
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	834.309.739	47.377.692
Lãi cho vay	881.981.806	1.310.784.453
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	1.016.940.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.105.520.964	9.408.499.982
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	-
Cộng	<u>2.991.283.308</u>	<u>12.045.148.570</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	4.345.062.661	6.051.084.450
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	9.646.044.378
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	1.537.422.867
Cộng	<u>4.345.062.661</u>	<u>17.234.551.695</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu	13.793.872.227	16.019.759.237
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.405.720.504	5.920.823.271
Cộng	<u>21.199.592.731</u>	<u>21.940.582.508</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.547.970.550	7.118.513.417
Chi phí nhiên liệu, vật liệu	436.664.194	451.776.155
Chi phí văn phòng phẩm	519.827.157	435.828.809
Chi phí khấu hao tài sản cố định	832.504.664	912.865.812
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.098.392.871	1.079.143.027
Chi phí khác	3.082.030.338	1.194.415.455
Cộng	<u>14.517.389.774</u>	<u>11.192.542.675</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNGĐịa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý tài sản cố định	1.005.706.485	-
Các khoản thu nhập khác	528.175.163	248.732.400
Cộng	1.533.881.648	248.732.400

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	416.083.889	-
Chi phí khác	94.897.511	209.875.162
Cộng	510.981.400	209.875.162

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	101.312.329	(113.152.547)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	(8.841.450)
Cộng	101.312.329	(121.993.997)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27.505.975.296	19.015.150.948
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	19.015.150.948
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	692.075	582.800
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	39.744	32.627

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	692.075	364.250
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	218.550
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	692.075	582.800

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	223.433.378.790	210.178.911.863
Chi phí nhân công	44.620.020.641	39.991.885.126
Chi phí công cụ dụng cụ	1.311.500.087	1.393.356.722
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.642.325.863	4.611.538.432
Chi phí dịch vụ mua ngoài	96.068.639.010	101.211.268.473
Chi phí khác	3.082.030.338	1.199.415.455
Cộng	373.157.894.729	358.586.376.071

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 01/2010/QĐ-HĐQT ngày 21 tháng 01 năm 2010, Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định các vấn đề sau:

- Tạm ứng cổ tức đợt 2/2009 cho các cổ đông theo tỷ lệ 8% mệnh giá (mệnh giá 100.000VND). Thời điểm chốt danh sách là ngày 28 tháng 12 năm 2009.
- Thu hồi sổ “ Chứng nhận cổ đông” có mệnh giá 100.000VND để đổi lại sổ chứng nhận cổ đông mới có mệnh giá 10.000VND. Thời gian thu hồi sổ cũ từ ngày 28 tháng 01 năm 2010 đến ngày 06 tháng 02 năm 2010. Thời gian cấp sổ mới từ ngày 01 tháng 3 năm 2010 đến ngày 10 tháng 3 năm 2010.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

	Năm nay	Năm trước
Lương	1.980.405.077	1.664.249.136
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	105.675.000	32.708.000
Cộng	2.086.080.077	1.696.957.136

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương	Cổ đông chiếm 49% vốn điều lệ
Công ty cổ phần Phát Hưng	Công ty liên kết (Công ty góp 20% vốn điều lệ)
Công ty cổ phần bệnh viện Hạnh Phúc	Công ty liên kết (Công ty góp 49% vốn điều lệ)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương		
Cho vay	-	507.000.000
Lãi cho vay	377.370.000	403.591.650
Tiền vay vốn	15.000.000.000	-
Lãi tiền vay	694.166.667	-
Tiền thuê kho	737.597.952	614.669.528
Công ty cổ phần Phát Hưng		
Mua nguyên vật liệu	7.983.673.844	8.246.178.356
Ứng vốn lưu động	1.700.000.000	-
Công ty cổ phần bệnh viện Hạnh Phúc		
Góp vốn	44.795.500.000	16.330.000.000

34
NC
HỆ
TO
V
HC

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương		
Lãi cho vay phải thu	-	403.591.650
Cho vay	3.594.000.000	3.594.000.000
Ứng vốn	3.500.000.000	-
Công ty cổ phần Phát Hưng		
Ứng trước tiền mua nguyên vật liệu	1.687.733.880	1.649.420.000
Ứng vốn lưu động phải thu	1.700.000.000	-
Cộng nợ phải thu	10.481.733.880	5.647.011.650
Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương		
Tiền vay vốn phải trả	15.000.000.000	-
Lãi vay phải trả	694.166.667	-
Chi phí thuê kho phải trả	571.305.830	614.669.528
Cộng nợ phải trả	16.265.472.497	614.669.528

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

3. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê đất không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	240.484.601	53.582.163
Trên 1 năm đến 5 năm	1.202.423.005	276.123.560
Trên 5 năm	8.897.930.237	2.716.583.797
Cộng	10.340.837.843	3.046.289.520

Theo hợp đồng thuê đất số 670/HĐ.TĐ ký ngày 03 tháng 6 năm 2004 với Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương và theo quyết định số 1477/QĐ-STC ngày 06/07/2009 của Sở Tài Chính về việc điều chỉnh đơn giá đất thuê, Công ty phải trả tiền thuê đất đối với diện tích 57.739,4m² đất đang sử dụng với mức 4.165 VND/m²/năm và hợp đồng số 2693/HĐ.TĐ ký ngày 27 tháng 9 năm 2005 với Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương theo diện tích 19,286.8 m² đất đang sử dụng với mức 801 VND/m²/năm. Thời gian thuê đất là 49 năm.

4. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2009 Công ty thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính (xem thuyết minh số IV.14). Theo đó, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là 4.278.051.729 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào chi phí như những năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VƯƠNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)


Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.


5. Những thông tin khác

Theo hợp đồng ngày 26 tháng 6 năm 2007 với Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương, Công ty TNHH một thành viên cao su Bến Cát, Công ty cổ phần công nghiệp dịch vụ Bình Dương về việc hợp tác kinh doanh đầu tư Khu công nghiệp - dịch vụ An Tây, mặc dù đã được hoàn trả lại vốn góp, nhưng Công ty vẫn còn được hưởng 30% tiền lời trên diện tích tương đương với vốn đã góp vào dự án.

Bình Dương, ngày 15 tháng 3 năm 2010




Phan Ngọc Hanh
Kế toán trưởng


Võ Hồng Cường
Tổng Giám đốc



HLB International



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2008

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HƯNG VƯỢNG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2008	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008	14 - 30

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần Hưng Vương là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp nhà nước - Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu 3/2 thuộc Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương theo Quyết định số 1419/QĐ-CT ngày 02 tháng 3 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000094 ngày 15 tháng 3 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh như sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 07 tháng 12 năm 2004 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 23 tháng 5 năm 2005 về việc mở thêm Chi nhánh Công ty cổ phần Hưng Vương - Nhà máy chế biến gỗ Phú Thọ.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 22 tháng 12 năm 2008 về việc tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 69.207.500.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương	33.911.700.000	49
Các cổ đông khác	35.295.800.000	51
Cộng	69.207.500.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lai Thiệu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
Số điện thoại : (0650) 3755.517
Số Fax : (0650) 3754.470
Mã số thuế : 3700560531

Ngành nghề đăng ký kinh doanh là:

- Sản xuất, gia công, kinh doanh các sản phẩm từ gỗ;
- Khai thác, chế biến lâm sản, kinh doanh các mặt hàng phục vụ chế biến lâm sản;
- Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư (thực hiện theo quy hoạch của tỉnh);
- Mua bán vật liệu xây dựng;
- Thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp, trang trí nội thất;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê kho bãi;
- Đầu tư khu giải trí, nhà hàng, khách sạn và du lịch lữ hành nội địa;
- Sản xuất, gia công, kinh doanh sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị và các loại vật tư phụ tùng bằng kim loại;
- Sản xuất, kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm bằng da, giả da, nhựa, bao bì giấy, nhựa các loại;
- In bao bì;
- Kinh doanh lương thực, thực phẩm công nghiệp, nước giải khát, điện tử;
- Vận tải hàng hóa đường bộ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

BÁO CÁO TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Trong năm, Đại hội cổ đông đã thống nhất việc tăng vốn điều lệ thông qua hai hình thức:

- Chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 60%, tương ứng 218.550 cổ phiếu # 21.855.000.000 VND từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 13.242.872.175 VND và quỹ đầu tư phát triển là 8.612.127.825 VND.
- Huy động vốn tỷ lệ 30%, tương ứng 109.275 cổ phiếu # 10.927.500.000 VND.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 30).

Trong năm, Đại hội cổ đông đã quyết định phân phối lợi nhuận như sau:

	Số tiền (VND)
Cổ tức bổ sung năm 2007 (10% mệnh giá)	3.642.500.000
Chia cổ tức năm 2008 (20% mệnh giá)	7.285.000.000
Chia cổ phiếu thưởng	13.242.872.175
Cộng	24.170.372.175

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2008 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Minh	Chủ tịch	15 tháng 3 năm 2004	-
Ông Trần Văn Quen	Phó Chủ tịch	15 tháng 3 năm 2004	-
Ông Võ Hồng Cường	Ủy viên	15 tháng 3 năm 2004	-
Ông Nguyễn Tiến Đạt	Ủy viên	15 tháng 3 năm 2004	-
Ông Trần Nguyên Vũ	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2007	-

Ban kiểm soát

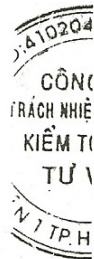
Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thế Sự	Trưởng ban	22 tháng 12 năm 2007	-
Ông Trà Văn Tâm	Thành viên	22 tháng 12 năm 2007	-
Ông Trần Công Sơn	Thành viên	22 tháng 12 năm 2007	-

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Võ Hồng Cường	22 tháng 3 năm 2004	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG
BÁO CÁO TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tôi, Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



Võ Hồng Cường
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2009.





www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 38272 300
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City - Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 37367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 3764 995 - Fax: (84-71) 3764 996

Số: 0282/2009/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2008 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty cổ phần Hưng Vượng gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 05 tháng 3 năm 2009, từ trang 07 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Các vấn đề chưa thống nhất

Công ty đã ghi nhận vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm những lô hàng thực xuất vào đầu năm 2009 với tổng số tiền là 5.800.445.863 VND. Giá vốn của các lô hàng này là 4.698.361.149 VND.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Hưng Vượng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý đến người đọc báo cáo về các vấn đề sau:

- Công ty chưa hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết khi phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ trong năm.
- Khoản thanh toán tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất phát sinh từ 2005 với số tiền là 1.600.000.000 VND (thuyết minh V.5) nhưng đến nay vẫn chưa hoàn tất thủ tục pháp lý.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Nguyễn Thanh Ngọc Trâm - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1336/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2009

41020-
CÔNG
TRÁCH NHIỆM
KIỂM T
TƯ
TP.H

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		136.470.255.320	132.043.730.344
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	17.760.171.113	338.937.311
1. Tiền	111		17.760.171.113	338.937.311
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		15.594.000.000	54.187.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	15.594.000.000	54.187.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		45.563.773.607	29.170.284.377
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	17.742.589.437	11.434.072.836
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	1.652.546.097	2.502.000.033
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	26.168.638.073	15.234.211.508
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		54.670.228.888	44.965.365.334
1. Hàng tồn kho	141	V.6	54.670.228.888	44.965.365.334
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.882.081.712	3.382.143.322
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	310.362.655	404.833.988
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.221.838.500	1.265.697.992
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	174.356.277	15.448.727
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1.175.524.280	1.696.162.615

48.
 TỶ
 ƯU T
 V
 N
 SHI

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		69.463.162.664	51.123.614.305
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		34.752.921.118	32.858.864.530
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	32.990.286.729	30.456.688.792
<i>Nguyên giá</i>	222		71.016.374.243	63.907.876.886
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(38.026.087.514)	(33.451.188.094)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	304.266.447	340.905.459
<i>Nguyên giá</i>	228		587.815.100	587.815.100
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(283.548.653)	(246.909.641)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	1.458.367.942	2.061.270.279
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		33.579.100.000	17.249.100.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	27.904.100.000	11.574.100.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	5.675.000.000	5.675.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.131.141.546	1.015.649.775
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	1.017.988.999	1.015.649.775
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16	113.152.547	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		205.933.417.984	183.167.344.649

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiét, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		114.241.533.475	109.860.912.928
I. Nợ ngắn hạn	310		113.121.051.476	106.304.305.750
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	79.501.453.250	76.550.293.512
2. Phải trả người bán	312	V.18	24.605.926.065	21.942.723.613
3. Người mua trả tiền trước	313		20.000.000	10.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	961.947.482	823.178.811
5. Phải trả người lao động	315	V.20	7.298.681.979	6.528.046.495
6. Chi phí phải trả	316	V.21	455.594.431	227.977.843
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	277.448.269	222.085.476
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.120.481.999	3.556.607.178
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	1.120.481.999	3.547.765.728
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	8.841.450
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		91.691.884.509	73.306.431.721
I. Vốn chủ sở hữu	410		91.716.413.072	72.701.262.124
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	69.207.500.000	36.425.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	4.907.074.524	13.519.202.349
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	3.193.933.576	3.193.933.576
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	14.407.904.972	19.563.126.199
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		(24.528.563)	605.169.597
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.25	(24.528.563)	605.169.597
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		205.933.417.984	183.167.344.649

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		907.740,84	5.653.03
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Bình Dương, ngày 05 tháng 3 năm 2009



Võ Hồng Cường
Tổng Giám đốc

Phan Ngọc Hạnh
Kế toán trưởng

ĐÃ
C
TRÁCH
KIỂM
T

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	384.148.434.894	323.898.908.083
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	384.148.434.894	323.898.908.083
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	325.398.260.850	270.625.968.845
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		58.750.174.044	53.272.939.238
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	12.045.148.570	2.530.716.891
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	17.234.551.695	5.129.727.636
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.051.084.450	3.316.193.615
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	21.940.582.508	16.149.306.546
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	11.192.542.675	10.170.525.447
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		20.427.645.736	24.354.096.500
11. Thu nhập khác	31	VI.7	248.732.400	1.043.825.567
12. Chi phí khác	32	VI.8	209.875.162	381.292.758
13. Lợi nhuận khác	40		38.857.238	662.532.809
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.466.502.974	25.016.629.309
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	1.573.346.023	1.453.529.258
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(121.993.997)	8.841.450
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>19.015.150.948</u>	<u>23.554.258.601</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>32.627</u>	<u>40.416</u>

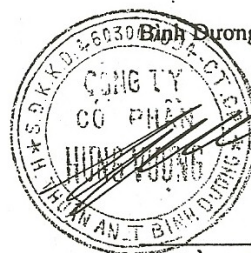
47

IG
IEM
TO.
V

HC

Phan Ngọc Hanh
Kế toán trưởng

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính



Bình Dương, ngày 05 tháng 3 năm 2009

Võ Hồng Cường
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		20.466.502.974	25.016.629.309
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, V.11	4.611.538.432	4.480.324.289
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	1.537.422.867	(147.357.507)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.375.102.145)	(778.482.575)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	6.051.084.450	3.316.193.615
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		30.291.446.578	31.887.307.131
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(17.709.841.313)	(4.161.508.448)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(9.704.863.554)	(2.621.154.134)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.051.247.172	(907.003.070)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		516.103.569	15.510.176.287
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.21, VI.4	(6.015.274.945)	(3.307.500.459)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.19	(1.677.095.106)	(1.351.948.494)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.25	(629.698.160)	(3.811.234.207)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.877.975.759)	31.237.134.606
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.12, VII	(6.492.107.080)	(4.688.011.390)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	381.292.758
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(32.162.310.000)	(7.587.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		70.755.310.000	4.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.13	(16.330.000.000)	(79.592.876.190)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	53.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	4.723.428.621	196.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		20.494.321.541	(33.790.594.822)

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG


Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.24	10.927.500.000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17	229.942.844.471	267.506.049.259
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17, V.23	(231.612.956.451)	(263.500.179.446)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.5, V.24	(10.452.500.000)	(7.285.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(1.195.111.980)</u>	<u>(3.279.130.187)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		17.421.233.802	(5.832.590.403)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	338.937.311	6.171.527.714
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>17.760.171.113</u>	<u>338.937.311</u>



Phan Ngọc Hanh
Kế toán trưởng



Bình Dương, ngày 05 tháng 3 năm 2009

Võ Hồng Cường
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2008

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, gia công, kinh doanh các sản phẩm từ gỗ; khai thác, chế biến lâm sản, kinh doanh các mặt hàng phục vụ chế biến lâm sản; đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư (thực hiện theo quy hoạch của tỉnh).
4. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Trong năm, Đại hội cổ đông đã thống nhất việc tăng vốn điều lệ thông qua hai hình thức:
 - Chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 60%, tương ứng 218.550 cổ phiếu # 21.855.000.000 VND từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 13.242.872.175 VND và quỹ đầu tư phát triển là 8.612.127.825 VND.
 - Huy động vốn tỷ lệ 30%, tương ứng 109.275 cổ phiếu # 10.927.500.000 VND.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 là năm tài chính thứ 5 của Công ty.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	4-13
Máy móc và thiết bị	10-12,5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	20-33
Tài sản cố định khác	20

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiét, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 20 năm.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 05 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí hội viên golf

Chi phí hội viên golf đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ theo thời gian quy định trên hợp đồng.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

020
DŨN
H NH
ỀM
TU
TP.1

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 05 năm tiếp theo, đồng thời được hưởng mức thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi là 20% trong thời hạn 10 năm (kể từ khi Công ty bắt đầu hoạt động) đồng thời Công ty còn được giảm 20% số thuế phải nộp cho phần thu nhập có được do doanh thu xuất khẩu đạt tỷ trọng trên 50% tổng doanh thu.

Ngoài ra Công ty còn được hưởng ưu đãi cho phần lợi nhuận tăng thêm từ phân xưởng Phú Thọ như sau: miễn 01 năm (kể từ năm 2006) và giảm 50% trong 4 năm.

Năm tài chính 2004 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2007 : 16.114 VND/USD

31/12/2008 : 16.977 VND/USD

14/
T
H
U
I
N
A
N
1011

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	680.621.722	107.718.379
Tiền gửi ngân hàng	17.079.549.391	231.218.932
Cộng	17.760.171.113	338.937.311

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Góp vốn hợp tác kinh doanh khu công nghiệp An Tây ^(a)	-	51.100.000.000
Cho vay ngắn hạn	15.594.000.000	3.087.000.000
Cộng	15.594.000.000	54.187.000.000

^(a) Công ty hợp tác kinh doanh với Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương, Công ty TNHH một thành viên cao su Bến Cát, Công ty cổ phần công nghiệp dịch vụ Bình Dương để đầu tư khu công nghiệp An Tây. Công ty góp vốn bằng khoản vay ngắn hạn Công thương Việt Nam - Sở giao dịch II.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Sunmore Co., Ltd.	16.945.885.507	11.433.364.980
Các khách hàng khác	796.703.930	707.856
Cộng	17.742.589.437	11.434.072.836

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH An Phát	-	1.500.000.000
Công ty cổ phần Phát Hưng	1.649.420.000	-
Các Nhà cung cấp khác	3.126.097	1.002.000.033
Cộng	<u>1.652.546.097</u>	<u>2.502.000.033</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Sunmore Co., Ltd. (chi phí chi hộ phải thu lại)	446.173.301	442.301.790
Lê Thị Bích Ngọc ^(a)	1.600.000.000	1.600.000.000
Nguyễn Thục Anh (tạm ứng tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất) ^(b)	3.100.000.000	9.000.000.000
Nguyễn Tiến Đạt (tạm ứng tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất) ^(b)	18.338.901.400	-
Phải thu công đoàn Công ty (tạm ứng tiền mua cổ phần)	1.625.500.000	-
Phải thu cho mượn hàng	257.617.660	668.573.098
Phải thu tiền lãi dự án khu liên hợp	-	2.677.754.024
Phải thu tiền lãi dự án khu An Tây	-	108.164.102
Phải thu tiền lãi cho vay	437.591.650	-
Phải thu tiền tạm ứng cổ tức	200.000.000	675.000.000
Các khoản phải thu khác	162.854.062	62.418.494
Cộng	<u>26.168.638.073</u>	<u>15.234.211.508</u>

(a) Thanh toán tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ năm 2005 nhưng chưa hoàn tất thủ tục pháp lý.

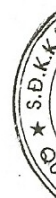
(b) Tạm ứng tiền cho các cá nhân được ủy quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Công ty.

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	7.452.534.260	2.558.927.172
Nguyên liệu, vật liệu	40.261.145.114	36.437.308.044
Công cụ, dụng cụ	1.097.561.642	765.808.293
Thành phẩm	5.858.987.872	5.203.321.825
Cộng	<u>54.670.228.888</u>	<u>44.965.365.334</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ	165.874.464	564.298.898	(585.630.188)	144.543.174
Chi phí bảo hiểm	30.173.047	113.945.825	(125.170.234)	18.948.638
Chi phí đồng phục	65.725.593	136.348.846	(121.449.685)	80.624.754
Chi phí khác	143.060.884	347.071.043	(423.885.838)	66.246.089
Cộng	<u>404.833.988</u>	<u>1.161.664.612</u>	<u>(1.256.135.945)</u>	<u>310.362.655</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Thuế xuất, nhập khẩu nộp thừa.

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	867.542.072	541.301.808
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	307.982.208	1.154.860.807
Cộng	<u>1.175.524.280</u>	<u>1.696.162.615</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	46.709.420.135	10.323.413.280	5.720.310.708	1.023.013.552	131.719.211	63.907.876.886
Tăng trong năm	4.564.939.011	2.473.574.787	-	69.983.559	-	7.108.497.357
Mua sắm mới	163.543.701	11.200.000	-	34.156.650	-	208.900.351
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	4.401.395.310	2.462.374.787	-	35.826.909	-	6.899.597.006
Số cuối năm	<u>51.274.359.146</u>	<u>12.796.988.067</u>	<u>5.720.310.708</u>	<u>1.092.997.111</u>	<u>131.719.211</u>	<u>71.016.374.243</u>
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	8.289.342.084	5.924.989.885	868.987.578	658.099.955	98.692.211	15.840.111.713
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	21.939.845.467	7.830.675.352	2.868.283.268	710.524.434	101.859.573	33.451.188.094
Khấu hao trong năm	2.921.343.518	634.998.670	828.021.817	163.428.016	27.107.399	4.574.899.420
Số cuối năm	<u>24.861.188.985</u>	<u>8.465.674.022</u>	<u>3.696.305.085</u>	<u>873.952.450</u>	<u>128.966.972</u>	<u>38.026.087.514</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	24.769.574.668	2.492.737.928	2.852.027.440	312.489.118	29.859.638	30.456.688.792
Số cuối năm	<u>26.413.170.161</u>	<u>4.331.314.045</u>	<u>2.024.005.623</u>	<u>219.044.661</u>	<u>2.752.239</u>	<u>32.990.286.729</u>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 32.994.086.074 VND và 17.554.885.911 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Công thương Việt Nam - Sở giao dịch II.

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá	<u>494.800.000</u>	<u>93.015.100</u>	<u>587.815.100</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	211.182.467	35.727.174	246.909.641
Khấu hao trong năm	24.740.004	11.899.008	36.639.012
Số cuối năm	<u>235.922.471</u>	<u>47.626.182</u>	<u>283.548.653</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	283.617.533	57.287.926	340.905.459
Số cuối năm	<u>258.877.529</u>	<u>45.388.918</u>	<u>304.266.447</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	1.844.041.575	(1.844.041.575)	-	-
XDCB dở dang	2.061.270.279	4.876.624.554	(5.055.555.431)	(423.971.460)	1.458.367.942
Cộng	2.061.270.279	6.720.666.129	(6.899.597.006)	(423.971.460)	1.458.367.942

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty liên kết, liên doanh	Theo giấy phép		Vốn đã góp
	Tỷ lệ	Số tiền	
Công ty cổ phần Phát Hưng	20%	3.779.600.000	3.779.600.000
Công ty cổ phần bệnh viện Hạnh Phúc	49%	66.150.000.000	24.124.500.000
Cộng		69.929.600.000	27.904.100.000

14. Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư mua cổ phiếu, chi tiết bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần gỗ Dầu Tiếng	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty cổ phần cao su Dầu Tiếng Việt Lào	675.000.000	675.000.000
Cộng	5.675.000.000	5.675.000.000

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	681.558.270	432.206.120	(572.631.365)	541.133.025
Chi phí hội viên golf	151.236.595	-	(8.324.950)	142.911.645
Chi phí sửa chữa	182.854.910	343.935.990	(192.846.571)	333.944.329
Cộng	1.015.649.775	776.142.110	(773.802.886)	1.017.988.999

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	-
Phát sinh trong năm	113.152.547
Số cuối năm	113.152.547

17. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng ^(a)	77.104.384.037	73.708.330.056
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23)	2.397.069.213	2.841.963.456
Cộng	79.501.453.250	76.550.293.512

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (a) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Công thương Việt Nam - Sở Giao Dịch II để thanh toán tiền mua nguyên vật liệu và các chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 6,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà xưởng sản xuất và nhà văn phòng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	73.708.330.056	229.942.844.471	-	(228.645.054.343)	2.098.263.853	77.104.384.037
Vay dài hạn đến hạn trả	2.841.963.456	-	2.397.069.213	(2.841.963.456)	-	2.397.069.213
Cộng	76.550.293.512	229.942.844.471	2.397.069.213	(231.487.017.799)	2.098.263.853	79.501.453.250

18. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả Nhà cung cấp nước ngoài	16.419.514.713	12.044.925.566
Phải trả Nhà cung cấp trong nước	8.186.411.352	9.897.798.047
Cộng	24.605.926.065	21.942.723.613

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	112.489.611	(112.489.611)	-
Thuế xuất, nhập khẩu (*)	1.013.974	322.060.014	(497.430.265)	(174.356.277)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	822.164.837	1.573.346.023	(1.677.095.106)	718.415.754
Thuế thu nhập cá nhân	-	272.333.791	(272.333.791)	-
Tiền thuê đất	(15.448.727)	258.980.455	-	243.531.728
Thuế khác	-	2.000.000	(2.000.000)	-
Cộng	807.730.084	2.541.209.894	(2.561.348.773)	787.591.205

- (*) Khoản thuế xuất, nhập khẩu nộp thừa trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh V.8).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.13.

Năm 2008 là năm thứ 5 Công ty hoạt động kinh doanh có lãi nên được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế phải nộp. Ngoài ra, Công ty còn được giảm 20% số thuế phải nộp cho phần thu nhập có được do doanh thu xuất khẩu đạt tỷ trọng trên 50% tổng doanh thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.466.502.974	25.016.629.309
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.947.858.625	(791.141.669)
- Các khoản điều chỉnh giảm	4.964.798.625	211.095.000
	<u>(1.016.940.000)</u>	<u>(1.002.236.669)</u>
Tổng thu nhập chịu thuế	24.414.361.599	24.225.487.640
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	4.882.872.320	4.845.097.528
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(3.418.010.624)	(3.391.568.270)
Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung năm 2006, 2007	108.484.327	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.573.346.023	1.453.529.258

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 57.739,4m² đất đang sử dụng với mức 928VND/m²/năm theo quy định tại điều II của hợp đồng thuê đất số 670/HĐ.TĐ ký ngày 03 tháng 6 năm 2004 với Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, Công ty còn phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 19,286.8 m² đất đang sử dụng với mức 801VND/m²/năm theo quy định tại điều II của hợp đồng thuê đất số 2693/HĐ.TĐ ký ngày 27 tháng 9 năm 2005 với Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty được miễn tiền thuê đất 6 năm kể từ ngày 02 tháng 3 năm 2004.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

20. **Phải trả người lao động**
Tiền lương tháng 12 còn phải trả.

21. **Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	107.141.508	71.332.003
Chi phí xuất khẩu	192.914.714	156.645.840
Chi phí điện, điện thoại	155.538.209	-
Cộng	455.594.431	227.977.843

22. **Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	184.836.544	143.345.722
Bảo hiểm y tế	7.874.289	28.353.411
Các khoản phải trả, phải nộp khác	84.737.436	50.386.343
Cộng	277.448.269	222.085.476

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23. Vay và nợ dài hạn

Các khoản vay Ngân hàng Công thương Việt Nam - Sở giao dịch II để đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gỗ Phú Thọ và xưởng lắp ráp thành phẩm. Các khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 1 năm trở xuống	2.397.069.213
Trên 1 năm đến 5 năm	1.120.481.999
Tổng nợ	3.517.551.212

Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay như sau:

Số đầu năm	3.547.765.728
Chênh lệch tỷ giá	95.724.136
Số tiền vay đã trả trong năm	(125.938.652)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(2.397.069.213)
Số cuối năm	1.120.481.999

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	36.425.000.000	11.071.449.979	2.042.174.225	7.953.191.319	57.491.815.523
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	23.554.258.601	23.554.258.601
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(7.285.000.000)	(7.285.000.000)
Trích lập các quỹ năm trước	-	2.447.752.370	1.151.759.351	(4.659.323.721)	(1.059.812.000)
Số dư cuối năm trước	36.425.000.000	13.519.202.349	3.193.933.576	19.563.126.199	72.701.262.124
Số dư đầu năm nay	36.425.000.000	13.519.202.349	3.193.933.576	19.563.126.199	72.701.262.124
Tăng vốn trong năm	10.927.500.000	-	-	-	10.927.500.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	19.015.150.948	19.015.150.948
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(10.927.500.000)	(10.927.500.000)
Chia cổ phiếu thưởng	21.855.000.000	(8.612.127.825)	-	(13.242.872.175)	-
Số dư cuối năm nay	69.207.500.000	4.907.074.524	3.193.933.576	14.407.904.972	91.716.413.072

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	2.967.500.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	7.485.000.000
Cộng	10.452.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	692.075	364.250
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	692.075	364.250
- Cổ phiếu thường	692.075	364.250
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu thường	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	692.075	364.250
- Cổ phiếu thường	692.075	364.250
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu: 100.000 VND.

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	605.169.597
Chi quỹ trong năm	(629.698.160)
Số cuối năm	<u>(24.528.563)</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	384.148.434.894	323.898.908.083
- Doanh thu bán hàng hóa	629.288.000	768.855.830
- Doanh thu bán thành phẩm	383.519.146.894	323.130.052.253
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	<u>384.148.434.894</u>	<u>323.898.908.083</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	600.676.009	668.919.616
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ^(a)	324.797.584.841	269.957.049.229
Cộng	<u>325.398.260.850</u>	<u>270.625.968.845</u>

(a) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	100.772.822.574	85.913.929.741
Chi nhân công trực tiếp	27.085.805.931	25.194.714.522
Chi phí sản xuất chung	197.594.622.383	160.563.203.948
Tổng chi phí sản xuất	325.453.250.888	271.671.848.211
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-
Tổng giá thành sản xuất	325.453.250.888	271.671.848.211
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(655.666.047)	(1.714.798.982)
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	<u>324.797.584.841</u>	<u>269.957.049.229</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

ĐẠI
C
TRÁCH
KIẾ
7
VI

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	261.546.443	156.621.832
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	47.377.692	-
Lãi cho vay	1.310.784.453	573.562.705
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.016.940.000	175.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	9.408.499.982	1.478.174.847
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	147.357.507
Cộng	<u>12.045.148.570</u>	<u>2.530.716.891</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	6.051.084.450	3.316.193.615
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	9.646.044.378	1.813.534.021
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.537.422.867	-
Cộng	<u>17.234.551.695</u>	<u>5.129.727.636</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu	16.019.759.237	12.135.635.538
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.920.823.271	4.013.671.008
Cộng	<u>21.940.582.508</u>	<u>16.149.306.546</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.118.513.417	6.549.699.461
Chi phí nhiên liệu, vật liệu	451.776.155	366.612.911
Chi phí văn phòng phẩm	435.828.809	393.220.990
Chi phí khấu hao tài sản cố định	912.865.812	938.998.472
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.079.143.027	551.031.845
Chi phí khác	1.194.415.455	1.370.961.768
Cộng	<u>11.192.542.675</u>	<u>10.170.525.447</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi do đánh giá lại tài sản góp vốn	-	29.919.870
Thưởng xuất khẩu	-	459.812.000
Thu thanh lý tài sản	-	381.292.758
Các khoản thu nhập khác	248.732.400	172.800.939
Cộng	<u>248.732.400</u>	<u>1.043.825.567</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	-	381.292.758
Chi phí khác	209.875.162	-
Cộng	<u>209.875.162</u>	<u>381.292.758</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(113.152.547)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	(8.841.450)	8.841.450
Cộng	<u>(121.993.997)</u>	<u>8.841.450</u>

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.015.150.948	23.554.258.601
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	19.015.150.948	23.554.258.601
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	582.800	582.800
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>32.627</u>	<u>40.416</u>

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	364.250	364.250
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 29 tháng 11 năm 2008	218.550	218.550
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 31 tháng 12 năm 2008	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>582.800</u>	<u>582.800</u>

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	210.178.911.863	166.532.160.542
Chi phí nhân công	39.991.885.126	32.813.919.346
Chi phí công cụ dụng cụ	1.393.356.722	1.505.413.978
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.611.538.432	4.480.324.289
Chi phí dịch vụ mua ngoài	101.211.268.473	91.288.900.281
Chi phí khác	1.199.415.455	1.370.961.768
Cộng	<u>358.586.376.071</u>	<u>297.991.680.204</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã mua bằng cách nhận nợ một số tài sản cố định trị giá 437.459.400 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

I. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lương	1.664.249.136	1.663.000.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	32.708.000	29.852.000
Cộng	<u>1.696.957.136</u>	<u>1.692.852.000</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương	Cổ đông chiếm 49% vốn điều lệ
Công ty cổ phần Phát Hưng	Công ty liên kết (Công ty góp 20% vốn điều lệ)
Công ty cổ phần bệnh viện Hạnh Phúc	Công ty liên kết (Công ty góp 49% vốn điều lệ)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương</i>		
Cho vay	507.000.000	7.587.000.000
Lãi cho vay	403.591.650	21.000.000
Góp vốn hợp tác kinh doanh	-	71.100.000.000
<i>Công ty cổ phần Phát Hưng</i>		
Mua nguyên vật liệu	8.246.178.356	4.429.236.963
Bán nguyên vật liệu	-	563.274.272
Bán tài sản cố định	-	419.422.034
Góp vốn bằng tiền	-	1.855.376.190
Góp vốn bằng tài sản	-	180.000.000
<i>Công ty cổ phần bệnh viện Hạnh Phúc</i>		
Góp vốn bằng tiền	16.330.000.000	3.636.000.000
Góp vốn bằng cân trừ công nợ	-	826.500.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương</i>		
Lãi cho vay phải thu	403.591.650	-
Cho vay	3 594 000 000	3.087.000.000
Phải thu tiền góp vốn	-	51.100.000.000
<i>Công ty cổ phần Phát Hưng</i>		
Ứng trước tiền mua nguyên vật liệu	1.649.420.000	-
Cộng nợ phải thu	<u>5.647.011.650</u>	<u>54.187.000.000</u>
<i>Công ty cổ phần Phát Hưng</i>		
Mua nguyên vật liệu	-	868.170.250
Cộng nợ phải trả	<u>-</u>	<u>868.170.250</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê đất không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	53.582.163	53.582.163
Trên 1 năm đến 5 năm	276.123.560	260.674.833
Trên 5 năm	2.716.583.797	2.785.614.687
Cộng	3.046.289.520	3.099.871.683

Theo hợp đồng thuê đất số 670/HĐ.TĐ ký ngày 03 tháng 6 năm 2004 với Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương Công ty phải trả tiền thuê đất đối với diện tích 57.739,4m² đất đang sử dụng với mức 928VND/m²/năm và hợp đồng số 2693/HĐ.TĐ ký ngày 27 tháng 9 năm 2005 với Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương theo diện tích 19,286.8 m² đất đang sử dụng với mức 801VND/m²/năm. Thời gian thuê đất là 49 năm.

3. Thay đổi chính sách kế toán và các sai sót

Năm nay, Công ty đã thu lại khoản chi phí sử dụng vốn từ năm 2004 đến năm 2007 của khoản đầu tư vào dự án Khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương. Chi phí lãi vay liên quan đến khoản đầu tư này đã được ghi nhận vào chi phí tài chính của các năm có liên quan.

Đại hội cổ đông năm 2008 đã thông qua việc chia cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 60% từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007.

Ảnh hưởng của các vấn đề trên đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước</u>	<u>Số liệu điều chỉnh lại</u>
Bảng cân đối kế toán			
Các khoản phải thu khác	135	12.556.457.484	15.234.211.508
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	16.885.372.175	19.563.126.199
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh			
Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.978.154.186	2.530.716.891
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	24.464.066.604	25.016.629.309
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	23.001.695.896	23.554.258.601
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	63.148	40.416
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ			
Lợi nhuận trước thuế	01	24.464.066.604	25.016.629.309
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(225.919.870)	(778.482.575)



CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG VƯỢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Tiết, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Những thông tin khác

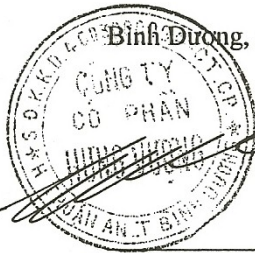
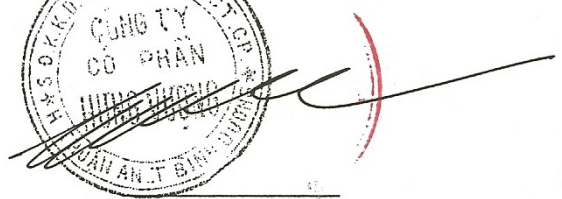
Theo hợp đồng ngày 29 tháng 11 năm 2004 với Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương về việc hợp tác kinh doanh đầu tư Khu dịch vụ cao cấp tại Khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, mặc dù đã được hoàn trả lại vốn góp, nhưng Công ty vẫn còn được hưởng 30% tiền lời trên diện tích 185 ha của dự án.

Theo hợp đồng ngày 26 tháng 6 năm 2007 với Công ty sản xuất và xuất nhập khẩu Bình Dương, Công ty TNHH một thành viên cao su Bến Cát, Công ty cổ phần công nghiệp dịch vụ Bình Dương về việc hợp tác kinh doanh đầu tư Khu công nghiệp - dịch vụ An Tây, mặc dù đã được hoàn trả lại vốn góp, nhưng Công ty vẫn còn được hưởng 30% tiền lời trên diện tích tương đương với vốn đã góp vào dự án.



Phan Ngọc Hanh
Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 05 tháng 3 năm 2009



Võ Hồng Cường
Tổng Giám đốc



Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Ho Chi Minh City - Tel.: (08) 8 272 295 - Fax: (84-8) 8 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City - Tel.: (04) 7 367 879 - Fax: (84-4) 7 367 869
Branch in Nha Trang - Khanh Hoa: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel.: (058) 876 555 - Fax: (84-58) 875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel.: (071) 764 995 - Fax: (84-71) 764 996
Website : www.auditconsult.com.vn